

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 8 g đến 16 g, có thể dùng đến 20 g tùy theo bệnh chứng của bệnh nhân, dạng thuốc sắc hoặc hoàn tán theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiểm kê

Tỳ vị hư, ăn kém không có thực tích không được dùng.

TẮC KÈ

Gekko

Cấp giới

Toàn thân đã chế biến của con Tắc kè (*Gekko gekko* L.), họ Tắc kè (Gekkonidae) đã được làm khô. Có thể bắt tắc kè quanh năm, đem chế biến để dùng tươi hoặc phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ thấp (40 °C đến 50 °C).

Mô tả

Tắc kè có 4 chân. Toàn thân dẹt, do đã chế biến nên có hình dáng đặc biệt. Đầu dài từ 3 cm đến 5 cm, trên có 2 mắt, miệng có răng nhỏ và đều. Thân dài từ 8 cm đến 15 cm, rộng 7 cm đến 10 cm. Đuôi dài 10 cm đến 15 cm. Toàn thân có vẩy nhỏ, mỏng, màu sắc tùy loại (màu tro xanh với điểm vàng, đỏ hay xám nâu). Hai chân trước và 2 chân sau được căng thẳng trên 2 que ngang. Từ đầu con Tắc kè đến cuối đuôi cũng được căng bởi một que dọc. Phần thân được căng vuông vắn và cân đối bởi 2 que chéo. Mùi hơi tanh, vị hơi mặn.

Ghi chú: Tắc kè nguyên con, đủ đuôi, không vụn nát, chấp vá, sâu mọt là loại tốt. Tắc kè phải giữ nguyên đuôi, nếu để mất đuôi kém tác dụng.

Loại Tắc kè hoa tốt hơn Tắc kè không có hoa. Tắc kè hoa thường sống trên núi đá hoặc hang đá, da có vẩy sần sùi, màu óng ánh, khi ánh sáng mặt trời chiếu vào thấy màu xanh lá cây ở lưng, bụng có màu vàng.

Độ ẩm

Không quá 10,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 5 h).

Chế biến

Tắc kè dùng tươi: Chặt bỏ đầu từ hai mắt trở lên (theo kinh nghiệm dân gian nếu để mắt ăn vào mắc chứng thông manh), bỏ các bàn chân, lột da, mổ bụng bỏ hết phủ tạng. Băm nhỏ nấu cháo ăn.

Tắc kè ngâm rượu: Nếu dùng ngâm rượu thì nhúng Tắc kè vào nước sôi cạo sạch lông và vẩy, chặt bỏ đầu từ hai mắt trở lên và các bàn chân, mổ bụng bỏ hết phủ tạng (có thể chỉ lấy dạ dày nhưng phải làm sạch), nướng vàng thơm tất cả phần đã lấy rồi cho vào rượu 40° để ngâm. Thường 5 con Tắc kè ngâm với 2 L rượu, ngâm 100 ngày đêm, có thể ngâm chung với một số vị thuốc bổ phế và bổ thận như Bách bộ, Thiên môn, Mạch môn, Thục địa, Nhục thung dung, Nhân sâm, ...

Tắc kè phơi hoặc sấy khô:

Sau khi bắt được tắc kè, đập chết, moi bỏ phủ tạng, lau khô

bằng vải hay giấy bản (không được rửa nước), dùng nẹp tre để căng giữ cho thân Tắc kè thẳng và phẳng ngay ngắn. Dùng dải giấy bản cuốn buộc chặt đuôi sát với nẹp tre để phòng mất đuôi, sau đó phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ thấp (40 °C đến 50 °C).

Nhúng Tắc kè khô vào nước sôi, cạo sạch lông và vẩy ở lưng, chặt bỏ đầu từ hai mắt trở lên và 4 bàn chân, phải giữ nguyên đuôi, tẩm rượu nướng cho vàng đều, đem ngâm rượu 40° trong 100 ngày đêm (02 con trong 1 lít rượu) hoặc tẩm rượu 40° nướng giòn, tán bột mịn.

Bảo quản

Thuốc đã tán bột để trong đồ đựng kín, tránh ẩm mốc, nên dùng trong 30 ngày sau khi chế biến.

Nếu Tắc kè đã sấy khô nên dùng trong 180 ngày sau khi sấy. Nếu ngâm rượu nên dùng trong 12 tháng kể từ khi ngâm.

Tính vị, quy kinh

Vị mặn, tính ôn. Vào các kinh phế, thận.

Công năng, chủ trị

Bổ phế, ích thận, nạp khí định suyễn, trợ dương, ích tinh. Chủ trị: Hư suyễn khí nghịch, lao lực ho suyễn, ho ra máu, rối loạn cường dương, di tinh.

Cách dùng, liều lượng

Dạng bột: Ngày dùng từ 4 g đến 6 g, ăn với cháo trắng vào buổi sáng lúc đói. Làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.

Ngâm rượu: Ngày dùng từ 30 ml đến 40 ml vào buổi tối trước khi ăn hoặc trong bữa ăn.

Kiểm kê

Ho do âm hư hỏa vượng không được dùng. Không phải tỳ thận đều hư, hoặc có thực tà phong hàn thì không nên dùng.

TÂM GỬI

Loranthi Herba

Những đoạn thân, cành và lá được phơi khô của cây Tầm gửi [*Taxillus chinensis* (DC.) Dans. (Syn. *Loranthus chinensis* DC.) hoặc *Macrosolen cochinchinensis* (Lour.) Blume (Syn. *Loranthus cochinchinensis* Lour.)], họ Tầm gửi (Loranthaceae) sống kí sinh trên cây gạo, buri, mít và một số cây không độc khác. Thu hái dược liệu, loại bỏ tạp chất, cắt đoạn 3 cm đến 5 cm, phơi khô trong bóng râm.

Mô tả

Những đoạn thân, cành hình trụ dài 3 cm đến 5 cm, đường kính 0,2 cm đến 0,5 cm có khi phân nhánh. Mặt ngoài màu nâu xám có nhiều lỗ bì nhỏ, chất cứng chắc. Lá khô nhăn nhúm, nguyên hoặc đã cắt thành từng mảnh. Lá nguyên hình trứng, hơi dày, dài 6 cm đến 8 cm, rộng 2,5 cm đến 4,5 cm, cuống lá 0,5 cm đến 1 cm, đỉnh lá nhọn, gân lá hình lông chim không rõ.